

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày: 24-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn;
2. Bà Trần Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Đặng Duy Nh, sinh ngày: 10/7/1992, tại huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Đặng Duy T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 14/7/2012 bị Công an phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 16/7/2012; bị tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 14/02/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Ninh Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Đặng Thị M, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm A, thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn Th. (vắng mặt)
- *Người chứng kiến:* Ông Đinh Văn T. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 11/02/2020, tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp cùng Công an phường Tây Sơn tiến hành tuần tra trên địa bàn phường Tây Sơn. Khi đến đoạn đường gom thuộc tổ 4, phường Tây Sơn phát hiện một nam thanh niên đang đứng cạnh xe mô tô BKS 35B1-487.63 trên vỉa hè có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiến đến yêu cầu kiểm tra hành chính thì phát hiện người này thả từ tay trái xuống vỉa hè 01 gói giấy mềm màu trắng. Người thanh niên này khai nhận tên Đặng Duy Nh, khi được hỏi về gói giấy vừa thả xuống đường thì Nh đã tự giác nhặt gói giấy đó lên và khai nhận bên trong là ma túy đá Nh vừa mua được để sử dụng. Tổ công tác đã mở gói giấy ra kiểm tra, bên trong có 01 túi nilon được viền xanh một đầu, kích thước (2x1,5) cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành gói lại như cũ và thu giữ gói giấy mềm đó. Ngoài ra, còn thu giữ của Nh 02 điện thoại (01 chiếc nhãn hiệu Iphone, bên trong lắp sim số thuê bao 0941.915.992 và 01 chiếc nhãn hiệu Vertu, bên trong lắp sim số thuê bao 0968.286.424); 01 ví da; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy đăng ký xe mô tô đều mang tên Đặng Duy Nh; 01 xe mô tô BKS 35B1-487.63 và số tiền 5.000.000 đồng do Nh tự nguyện giao nộp. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa Đặng Duy Nh về trụ sở Công an phường Tây Sơn tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành gửi toàn bộ mẫu vật thu giữ ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 67/KLGĐ-PC09-MT ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3786 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đặng Duy Nh 02 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Iphone, bên trong lắp sim số thuê bao 0941.915.992 và 01 chiếc nhãn hiệu Vertu, bên trong lắp sim số thuê bao 0968.286.424); 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Duy

Nh và số tiền 5.000.000 đồng (do chị Đặng Thị M là chị gái của bị cáo nhận thay theo ủy quyền của bị cáo).

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSNDTP.TĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đặng Duy Nh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Duy Nh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Duy Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Duy Nh từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ 11/02/2020.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng, bao gồm: 01 (một) phong bì giấy gián kín niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, các mép phong bì được dán kín, bên ngoài ghi số: 67/KLGD-PC09-MT; bên trong gồm: 0,2433 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, ký hiệu M gửi giám định và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong, trên vỏ ghi: 01 túi nilon màu trắng KT (2x1,5)cm; 01 mảnh giấy mềm màu trắng; 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Đặng Duy Nh; 01 (một) vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại của Đặng Duy Nh.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Duy Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo xác định hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không làm chủ được bản thân dẫn đến sa ngã vào con đường phạm tội. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, mẹ bị cáo hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Duy Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị M xác nhận đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc mô tô biển kiểm soát 35B1-487.63 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, và không có yêu cầu gì.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn Th khai nhận: vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 11/02/2020 ông nhìn thấy bị cáo Đặng Duy Nh thả từ trên tay trái xuống đất 01 gói giấy màu trắng và bị tổ công tác công an thành phố Tam Điệp kiểm tra. Tại chỗ bị cáo đã tự giác nhặt gói giấy từ dưới đất lên và khai nhận bên trong đó là ma túy đá bị cáo mang theo để sử dụng cho bản thân.

Người chứng kiến ông Đinh Văn T khai nhận vào ngày 11/02/2020 ông được công an mời ra chứng kiến việc công an tiến hành kiểm tra đối với Đặng Duy Nh. Tại chỗ bị cáo đã chấp hành yêu cầu kiểm tra và tự giác nhặt gói giấy mềm dưới đất lên và khai nhận bên trong là ma túy đá do bị cáo mang theo để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/02/2020 (BL15 đến BL18), Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại ngày 11/02/2020 (BL20), Kết luận giám định số 67/KLGD-PC09-MT ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (BL24) và các tang vật, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: ngày 11/02/2020, tại khu vực vỉa hè đường gom tổ 4, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Đặng Duy Nh đã có hành tàng trữ trái phép 0,3786 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đặng Duy Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, là có ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội. Hành vi của bị cáo làm cho tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy đã kéo theo, thúc đẩy nhiều loại tội phạm, tệ nạn khác trong xã hội như HIV-AIDS, trộm cắp, cướp giật tài sản,...ngày càng gia tăng. Bị cáo Đặng Duy Nh là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố tình phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có hình phạt thích đáng và nghiêm minh đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có mẹ mắc bệnh hiểm nghèo (u dây sống); hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: ngày 14/7/2012, bị cáo bị Công an phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “có ý gây thương tích”, đã chấp hành xong đến nay đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử phạt hành chính.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ

sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Chị Đặng Thị M là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B1-487.63 đã cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B1-487.63 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị Đặng Thị M là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Iphone, bên trong lắp sim số thuê bao 0941.915.992 và 01 chiếc nhãn hiệu Vertu, bên trong lắp sim số thuê bao 0968.286.424); 01 chiếc ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Duy Nh và số tiền 5.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật.

Đối với các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp quản lý gồm: 01 (một) phong bì giấy gián kín niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, các mép phong bì được dán kín, bên ngoài ghi số: 67/KLGD-PC09-MT; bên trong gồm: 0,2433 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, ký hiệu M gửi giám định và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong, trên vỏ ghi : 01 túi nilon màu trắng KT (2x1,5)cm; 01 mảnh giấy mềm màu trắng; 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Đặng Duy Nh; 01 (một) vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại của Đặng Duy Nh. Trong đó, số ma túy là vật cấm lưu hành, các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường gom, tổ 4, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành rà soát, kiểm tra nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Bị cáo Đặng Duy Nh bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, do gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Duy Nh** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Duy Nh 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/02/2020.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì giấy gián kín niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, các mép phong bì được dán kín, bên ngoài ghi số: 67/KLGD-PC09-MT; bên trong gồm: 0,2433 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, ký hiệu M gửi giám định và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

- 01 (một) phong bì niêm phong, trên vỏ ghi : 01 túi nilon màu trắng KT (2x1,5)cm; 01 mảnh giấy mềm màu trắng; 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Đặng Duy Nh;

- 01 (một) vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại của Đặng Duy Nh.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/3/2020 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Duy Nh được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/4/2020. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA